TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/DS-ST
Ngày:18-7- 2017
V/v " tranh chấp HĐ dân sự vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN,TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyến
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Ngọc Duyên
Ông: Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang*: không tham gia phiên tòa*.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 239/2016/TLDS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2016, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST - DS ngày 30/6/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cái Bạch Đ, sinh năm 1947
Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Danh T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu p3, thị trấn T3, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2016 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Cái Bạch Đ trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 06/7/2016 (Al), ông Danh T có vay của ông 5.000.000đ (Năm triệu đồng), vay trả góp hằng ngày, mỗi ngày trả gốc và lãi cho ông 150.000.000đ, trả 40 ngày thành tiền tổng cộng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Khi vay anh T có làm biên nhận cho ông đề ngày 06/7/2016 (al), biên nhận do ông viết còn anh T ký tên. Từ khi vay anh T đã trả cho ông được 25 ngày với số tiền là 3.750.000đ, còn nợ lại 15 ngày chưa trả với số tiền là 2.250.000đ.

Tiếp tục ngày 08/8/2016 (al), anh T vay của ông 5.000.000đ, vay trả góp như lần vay ngày 06/7/2016, khi vay anh hai bên có làm biên nhận và anh T ký tên. Anh T vay xong trả góp cho ông được 23 ngày với số tiền là 3.450.000đ, còn nợ lại 17 ngày với số tiền là 2.550.000đ. Từ đó đến nay anh T không trả nợ cho ông, ông có đòi nhiều nhưng anh T vẫn không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Danh T trả cho ông số tiền còn nợ hai lần vay cả gốc và lãi là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

- Đối với bị đơn anh Danh T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa ông Cái Bạch Đ xin rút một một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 2.000.000đ, chỉ yêu cầu ông Danh T trả lại cho ông số tiền gốc còn nợ là 10.000.000đ – 3.750.000đ – 3. 450.000đ = 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào Điều 27, 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện An Biên có thẩm quyền giải quyết. Vì bị đơn Danh T có nơi cư trú tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng của vụ án: Bị đơn đã được tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, được triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xử vắng mặt anh Danh T.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự : Nguyên đơn, ông Cái Bạch Đ yêu cầu Danh T trả cho ông số tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật được xác định là ‘ tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[4] Nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ biện nhận nợ do nguyên đơn ông Cái Bạch Đ cung cấp: Hội đồng xét xử thấy rằng vào 06/7/2016 (Al), ông Danh T có vay của ông Cái Bạch Đ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), hai bên thỏa thuận vay trả góp hằng ngày, mỗi ngày trả gốc và lãi cho ông 150.000.000đ, trả trong 40 ngày thành tiền tổng cộng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); Tiếp theo anh T vay tiền của ông Đăng là ngày 08/8/2016 (al), vay số tiền 5.000.000đ và trả góp trong 40 ngày. Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Cái Bạch Đ trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T vay lần đầu trả góp cho ông được 25 ngày với số tiền là 3.750.000đ, còn nợ lại 15 ngày chưa trả với số tiền là 2.250.000đ.Vay lần hai trả góp được 23 ngày với số tiền là

3.450.000đ, còn nợ lại 17 ngày với số tiền là 2.550.000đ. Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T về việc yêu cầu của ông Đằng yêu cầu anh trả số tiền 4.800.000đ. Tuy nhiên, anh T không có ý kiến và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Do đó, Tòa án căn cứ vào chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn, xác định anh T còn nợ ông Đằng số tiền vay trả góp của hai lần vay (gốc và lãi) với số tiền là 2.250.000đ + 2.550.000đ = 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó, tiền vay gốc còn nợ 2.800.000đ, tiền lãi 2.000.000đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, có quy định "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 anh Danh T phải có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ cho ông Đằng là 2.800.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần khởi kiện đối với số tiền lãi 2.000.000đ. Xét đây là sự tự nguyện của ông Đằng và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc anh Danh T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay gốc còn nợ 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên sau khi thảo luận Hội đồng xét xử đã thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cái Bạch Đ. Buộc anh Danh T có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay gốc cho ông Cái Bạch Đ là 2.800.000đ. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Cái Bạch Đ về việc yêu cầu anh T trả tiền lãi 2.000.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Danh T phải nộp án phí 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Cái Bạch Đ theo biên lai tạm ứng án phí ông Cái Bạch Đ đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, 35, 219, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cái Bạch Đ.

2- Buộc anh Danh T có nghĩa vụ trả cho ông Cái Bạch Đ số tiền vay 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Cái Bạch Đ có đơn yêu cầu thi hành án , nếu anh Danh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho ông Cái Bạch Đ thì hàng tháng anh Danh T còn phải trả thêm khoản tiền lãi cho ông Cái Bạch Đ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cái Bạch Đ về việc yêu cầu anh Danh T trả tiền lãi 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Danh T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Cái Bạch Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000611 ngày 03/11/2016 của Cục thi hành án dân sự huyện An Biên,tỉnh Kiên Giang.

5- Quyền kháng cáo:

Báo cho ông Cái Bạch Đ được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với anh Danh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Đã ký và đóng dấu

Võ Thanh Huyến